

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**Trụ sở:** Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 20 ngày 05/06/2021,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 27/4/2021;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:**

**1.1. Thông qua Báo cáo số 15/VTTC-HĐQT ngày 31/03/2022 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:**

**1.1.1. Hoạt động SXKD:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.056.665	1,152.350
2	GTSX	Triệu đồng	55.462	50.502
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.138	6.800
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8	8
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTXS	394	400
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	62.941	65.087
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	8,37	8,26

1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2021 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 3.757 triệu đồng = 90 % KH điều chỉnh

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2022: Tổng giá trị đầu tư là 25.808 triệu đồng, với các

hạng mục sau đây:

1. Đầu tư cải tạo phòng nghỉ khách sạn Vân Long	2.500 triệu đồng
2. Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay công nghiệp phục vụ ăn ca Cao Sơn	330 triệu đồng
3. Sửa chữa cải tạo hội trường tiệc cưới KS Vân long	1.250 triệu đồng
4. Kho lạnh trữ thực phẩm - CN Vân Long	350 triệu đồng
5. Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - VPCQ	1.400 triệu đồng
8. Tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ T5 tòa nhà Vinacomin	10.128 triệu đồng
9. Tổ hợp nhà hàng, café tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9.500 triệu đồng

**1.2.** Thông qua nội dung Báo cáo số 16/VTTC-HĐQT ngày 31/3/2022 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. Trong đó, nhất trí thông qua việc điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2021 theo Nghị quyết số 26/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 15/10/2021 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chi tiết điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD năm 2021:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Hạng mục	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch điều chỉnh
<b>I</b>	<b>Các hạng mục ĐTXD năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên 2021</b>	<b>7.960</b>	<b>87</b>	<b>4.558</b>	<b>3.489</b>
1	Đầu tư cải tạo 10 phòng khách sạn Vân Long	1.750		1.750	-
2	Đầu tư cải tạo quầy Bar khách sạn Vân Long	850		850	-
3	Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay công nghiệp phục vụ ăn ca Đèo Nai	210	87		297
4	Nhà giới thiệu sản phẩm Ocop – Chi nhánh Vân Long	1.650		1.650	-
5	Đầu tư màn hình led Q4 – Hội trường 2 tầng khách sạn Vân Long	200		200	-
6	Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch	300		6	294
7	Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD-CNQN	1.400		27	1.373
8	Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD-CNVL	1.400		75	1.325
9	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200			200
<b>II</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>98.926</b>		<b>98.926</b>	<b>-</b>
1	Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biên Đông	<b>98.926</b>		<b>98.926</b>	<b>-</b>
<b>III</b>	<b>Các hạng mục đầu tư bổ sung</b>	<b>-</b>	<b>680</b>	<b>-</b>	<b>680</b>
1	Đầu tư mua xe nâng 3 tấn phục vụ SXKD-Xưởng vá lốp		680		680
	<b>Tổng cộng</b>	<b>106.886</b>	<b>767</b>	<b>103.484</b>	<b>4.169</b>

**1.3.** Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/3/2022 về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty năm 2021.

**1.4.** Thông qua Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2022 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2021 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2021 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

**1.5.** Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2022 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 18/VTTCHĐQT ngày 31/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 2:** Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

**2.1.** Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 17/ VTTC-HĐQT ngày 31/3/2022. Cụ thể như sau:

*DVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2021	31/12/2020
<b>A</b>	<b>Tình hình tài chính</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100 - BCĐKT</b>	<b>538.419</b>	<b>449.310</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	141.654	19.859
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	192.706	241.244
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	197.374	185.721
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	6.685	2.486
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200 - BCĐKT</b>	<b>31.557</b>	<b>32.566</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	153	502
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	11.705	11.000
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	43.249	40.223
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(31.544)	(29.223)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	295	295
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	19.404	20.769
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300 - BCĐKT</b>	<b>510.722</b>	<b>424.060</b>
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	509.469	424.060
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	1.253	
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	<b>59.254</b>	<b>57.816</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		

6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCDKT	27.753	26.440
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCDKT	6.501	6.375
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCDKT		
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%)		0,77%	0,64%
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		13,74%	13,78%
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		8,62	7,33

**2.2.** Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo nội dung tại Tờ trình số 17/VTTC-HDQT ngày 31/3/2022. Chi tiết như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá trị</b>
<b>I</b>	<b>Kế hoạch lợi nhuận năm 2021</b>	<b>Đồng</b>	<b>6.500.000.000</b>
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	6.500.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	6.500.000.000
<b>II</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021</b>	<b>Đồng</b>	<b>8.138.860.283</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021</b>	<b>Đồng</b>	<b>6.500.956.335</b>
<b>IV</b>	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2021</b>	<b>Đồng</b>	<b>6.500.956.335</b>
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2021	Đồng	25.000.560.000
	Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2021	%	8
-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	4.500.911.535
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	1.350.273.461
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	2.725.638.074
c	Trích thưởng người quản lý	Đồng	425.000.000

**2.3.** Thông qua nội dung Tờ trình số 19/TTr-VTTC-HDQT ngày 31/3/2022 của HDQT về việc kiện toàn nhân sự HDQT Công ty nhiệm kỳ IV(2020 -2025) với các nội dung như sau:

2.3.1. ĐHCĐ chấp thuận cho bà Nguyễn Đoàn Trang và bà Phan Thị Hằng từ nhiệm chức danh Thành viên HDQT. Đồng thời thông qua Phương án kiện toàn nhân sự HDQT nhiệm kỳ IV (2020-2025) của Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình mới.

2.3.2. Thực hiện việc bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên HĐQT theo trình tự, thủ tục qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin hiện hành.

**2.4.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-BKS ngày 31/03/2022 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

**Điều 3.** Công nhận kết quả bầu cử bổ sung 02 (hai) Thành viên HĐQT Công ty theo nội dung chi tiết trong Biên bản kiểm phiếu (có Biên bản kèm theo). Người trúng cử vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025) là:

1. Ông/Bà.....

2. Ông/Bà.....

Ông/Bà .....chính thức là thành viên HĐQT Công ty từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được thông qua đến khi HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025) kết thúc hoạt động.

**Điều 4.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

**Điều 5:** Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- UBCKNN, VSD, SGDCKHN;
- Các cổ đông (wesbite cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Trần Thế Thành**